

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị G

Bà Nguyễn Thị S

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. Họ và tên: **VŨ THỊ V**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1972 tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu S, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Đình T, sinh năm 1944; Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; Chồng, con: không có; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện Cẩm Khê.

2. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 02 năm 1982 tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Khu H 2, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Khu S, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 Con ông Nguyễn HT, sinh năm 1934; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; Chồng: Nguyễn Đình G, sinh năm 1974; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện

Cẩm Khê. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị M, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Trú tại: Khu B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Trú tại: Khu H, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ tiếp nhận tin báo của Công an xã H, huyện Cẩm Khê có nội dung: Trên địa bàn xã H, huyện Cẩm Khê có đối tượng tên là Vũ Thị V, sinh năm 1972 ở khu S, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện hoạt động tội phạm đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Khê triệu tập Vũ Thị V đến làm việc. Quá trình xác minh xác định: Ngày 04/11/2023, Vũ Thị V sử dụng tài khoản zalo “V” mua số lô, số đề với tài khoản Zalo “hà nội” của Nguyễn Thị Thanh H với tổng số tiền là 21.090.000 đồng. Ngoài ra, V còn sử dụng tài khoản zalo “V” bán số lô, số đề với tài khoản Zalo “E M” của Đinh Thị M, sinh năm 1992 ở khu B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 850.000 đồng; bán số lô với tài khoản Zalo “Hà T P” của Phạm Văn T, sinh năm 1988 ở khu H, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 1.380.000 đồng.

Ngày 06/11/2023, Nguyễn Thị Thanh H đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú về hành vi bán số lô, số đề cho Vũ Thị V vào ngày 04/11/2023 với tổng số tiền là 21.090.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Khê đã làm rõ:

Do quen biết từ trước nên Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H đã trao đổi tài khoản zalo để liên lạc với nhau. H có bảo V khi nào có nhu cầu mua số lô, số đề thì nhắn cho H qua tài khoản zalo “hà nội” của H. V đồng ý. Nếu V mua số lô, số đề của H thì H sẽ bán cho V số lô với giá 22.000 đồng/ 01 điểm lô và khuyến mại cho V 20% tổng số tiền đề.

Khoảng 17 giờ 11 phút ngày 04/11/2023, Đinh Thị M sử dụng tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0976.910.261 (V lưu trong danh bạ là “E M”) nhắn tin vào tài khoản zalo “V” của Vũ Thị V để hỏi mua các số lô, số đề gồm: số đề 15, 25, 19, 96, 17, 82, 79, 93, 07, 15, 71, 98, 20 mỗi số là 30.000 đồng, tổng là 390.000 đồng và số lô 96 là 10 điểm, số lô 44, 17 mỗi số là 5 điểm, tổng là 20 điểm lô (giá 23.000 đồng/ 01 điểm lô), tương đương 460.000 đồng. V nhắn lại “Ok”, tức là đồng ý bán các số lô, số đề trên cho M. Tổng số tiền V và M mua bán số lô, số đề là 850.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 12 phút cùng ngày, Phạm Văn T sử dụng tài khoản zalo “Hà T Phạm” nhắn tin vào tài khoản zalo “V” của Vũ Thị V để hỏi mua các số lô 02, 33 mỗi số 30 điểm, tổng là 60 điểm lô (giá 23.000 đồng/ 01 điểm lô), tương đương 1.380.000 đồng. V nhắn lại “Ok”, tức là đồng ý bán các số lô trên cho T. Tổng số tiền V và T mua bán số lô là 1.380.000 đồng.

Sau đó V tập hợp các số lô, số đề đã bán cho M, T và các số lô, số đề V tự đánh viết vào một tờ giấy, đến 17 giờ 14 phút cùng ngày, V chụp ảnh tờ giấy trên rồi gửi từ tài khoản zalo “V” đến tài khoản zalo “hà nội” của Nguyễn Thị Thanh H để hỏi mua của H các số lô, số đề với tổng số tiền đề là 15.150.000 đồng, tổng số lô là 270 điểm (giá 22.000 đồng/01 điểm lô), tương ứng 5.940.000 đồng. H chọn biểu tượng cảm xúc “♥” cho ảnh nêu trên, tức là đồng ý bán các số lô, số đề được ghi trong ảnh cho V. Tổng số tiền H và V mua bán số lô, số đề là 21.090.000 đồng, trong đó H khuyến mại cho V 20% tổng số tiền đề là 3.030.000 đồng, số tiền V phải thanh toán cho H là 18.060.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho V thì H giữ lại để tự thanh toán với V mà không chuyển cho ai khác.

Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, xác định: Trong các số lô, số đề V bán cho M, M trúng thưởng 05 điểm lô (trả thưởng 80.000 đồng/ 01 điểm lô), tương đương 400.000 đồng.

Trong các số lô V bán cho T, T không trúng thưởng số lô nào.

Trong các số lô H bán cho V, V trúng thưởng 20 điểm lô (trả thưởng 80.000 đồng/ 01 điểm lô), tương đương 1.600.000 đồng và trúng thưởng 760.000 đồng tiền đề (trả thưởng 70.000 đồng/ 1.000 đồng tiền đề), tương đương 53.200.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng H phải trả cho V là 54.800.000 đồng.

Như vậy: Số tiền V bán số lô, số đề cho M và phải trả thưởng cho M tổng là 1.250.000 đồng; Số tiền V bán số lô cho T là 1.380.000 đồng. Số tiền H và V mua bán số lô, số đề và H phải trả thưởng cho V tổng là 75.890.000 đồng. Các đối tượng chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề và chưa thanh toán tiền trả thưởng trúng số lô, số đề cho nhau.

Do đó: Tổng số tiền V phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số lô, số đề ngày 04/11/2023 là **78.520.000 đồng** (bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền H phải chịu trách nhiệm về hành vi bán số lô, số đề cho V ngày 04/11/2023 là **75.890.000 đồng** (bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Số tiền M phải chịu trách nhiệm về hành vi mua số lô, số đề ngày 04/11/2023 là 1.250.000 đồng. Số tiền T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua số lô ngày 04/11/2023 là 1.380.000 đồng.

Hình thức đánh bạc mua bán số lô, số đề là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, gồm một giải đặc biệt và bảy giải từ giải nhất đến giải bảy.

- Đối với hình thức mua bán số đề: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý. Nếu số đề của người mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng bạc (trúng đề) và sẽ được người bán số đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó. Nếu số đề

của người mua không trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì thua bạc và mất số tiền đã mua.

- Đối với hình thức mua bán số lô: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức mua tính theo “điểm”. Nếu số lô của người mua trùng với hai chữ số cuối của một trong các giải thì người mua thắng bạc (trúng lô) và sẽ được người bán số lô trả cho số tiền 80.000 đồng / 01 điểm lô thắng. Nếu số lô của người mua không trùng với hai chữ số cuối của tất cả các giải thì thua bạc và mất số tiền đã mua.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

Ngày 05/11/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê tạm giữ của Vũ Thị V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A04, mặt sau màu xanh, số imei1: 353503961811987, số imei2: 354811671811984, đã cũ, lắp 01 sim.

Ngày 10/11/2023, Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê số tiền 10.000.000 đồng. H trình bày đây là số tiền H dùng để trả tiền V thắng bạc (trúng số lô, số đề) ngày 04/11/2023 nhưng chưa thanh toán cho V.

Cùng ngày, Vũ Thị V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê số tiền 10.000.000 đồng. V trình bày đây là số tiền V sử dụng để mua số lô, số đề của H ngày 04/11/2023 nhưng chưa thanh toán cho H.

Ngày 05/12/2023, Đinh Thị M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê số tiền 850.000 đồng, Phạm Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê số tiền 1.380.000 đồng. M, T trình bày đây là số tiền M, T dùng để mua số lô, số đề của V ngày 04/11/2023 nhưng chưa thanh toán cho V.

Đối với tờ giấy V ghi số lô, số đề muốn mua rồi chụp ảnh gửi cho H, sau khi tính kết quả thắng – thua bạc, V đã đốt tờ giấy trên.

Đối với chiếc điện thoại di động H sử dụng đăng nhập tài khoản mạng xã hội zalo để bán số lô, số đề cho V, ngày 05/11/2023 H đã làm rơi mất, không biết rơi ở đâu.

Đối với chiếc điện thoại di động M sử dụng đăng nhập tài khoản mạng xã hội zalo để mua số lô, số đề của V, ngày 06/11/2023 M đã làm rơi mất, không biết rơi ở đâu.

Đối với chiếc điện thoại di động T sử dụng đăng nhập tài khoản mạng xã hội zalo để bán số lô, số đề cho V, ngày 06/11/2023 T đã bán cho một quán điện thoại di động trên địa bàn thành phố Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể) để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A04, mặt sau màu xanh, số imei1: 353503961811987, số imei2: 354811671811984, đã cũ, lắp 01 sim của Vũ Thị V là điện thoại di động và sim của V, V sử dụng đăng nhập mạng xã hội zalo để liên lạc trao đổi về việc mua, bán số lô, số đề, là vật chứng của vụ án.

Số tiền 10.000.000 đồng Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện giao nộp, 10.000.000 đồng Vũ Thị V tự nguyện giao nộp, 850.000 đồng Đinh Thị M tự nguyện giao nộp, 1.380.000 đồng Phạm Văn T tự nguyện giao nộp là số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích mua, bán số lô, số đề, là vật chứng của vụ án.

Đối với số vật chứng nêu trên, Viện KSND huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Khê đến Chi cục THADS huyện Cẩm Khê chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị V khai nhận: Bị cáo đã bán số lô, số đề cho M và phải trả thưởng cho M tổng là 1.250.000 đồng; bán số lô cho T là 1.380.000 đồng. Số tiền bị cáo và bị cáo H mua bán số lô, số đề và H phải trả thưởng cho bị cáo tổng là 75.890.000 đồng. Bị cáo và bị cáo H chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề và chưa thanh toán tiền trả thưởng trúng số lô, số đề cho nhau. Do đó: Tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số lô, số đề ngày 04/11/2023 là **78.520.000 đồng** (bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng với bố mẹ đẻ, không có tài sản chung, tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H khai nhận: Tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho bị cáo V là **75.890.000 đồng** (bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Bị cáo và bị cáo V chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề và chưa thanh toán tiền trả thưởng trúng số lô, số đề cho nhau. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp. Bị cáo tuy có tài sản chung vợ chồng là quyền sử dụng đất thửa số 6, tờ bản đồ số 67, diện tích 133,9m² tại khu S, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, trên đất có 01 nhà xây kiên cố, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: số 11/CT-VKSCK ngày 10/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm p, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Thị V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Thanh H03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 mặt sau màu xanh, số IMEI1: 353503961811987; IMEI2: 354811671811984. (Được niêm phong trong 01 phong bì dán kín) và số tiền 22.230.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 mặt sau màu xanh, số IMEI1: 353503961811987; IMEI2: 354811671811984.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 12/3/2024)

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo Vũ Thị V số tiền 11.490.000đồng và của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H số tiền 44.800.000đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị V. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Ngày 04/11/2023, tại khu S, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Vũ Thị V có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô cho Phạm Văn T với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.380.000 đồng, bán số lô, số đề cho Đinh Thị M với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.250.000 đồng và V mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Thanh H với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 75.890.000 đồng. Tổng số tiền V phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số lô, số đề là **78.520.000 đồng** (bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Nguyễn Thị Thanh H có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Vũ Thị V với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là **75.890.000 đồng** (bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “*Đánh bạc*” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên.

...”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi các bị cáo đã thực hiện gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bồi lý vấn đề cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành M các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp

luật. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh Hiền là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc mua bán số lô, số đề để kiếm lời.

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo đều là người có trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Đối với bị cáo V không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng (theo Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ về việc duyệt đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo V chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Đối với bị cáo H không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi Cơ quan điều tra thụ lý xác minh vụ việc thì bị cáo H đã ra đầu thú hành vi mua bán số lô, số đề của bị cáo với bị cáo V; Bản thân bị cáo đã được UBND xã H tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương; Ngoài ra bố đẻ là ông Nguyễn H Thái và bố chồng là ông Nguyễn Đình Thông là người có công với cách mạng được tặng giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, Huân chương kháng chiến nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh các bị cáo Vũ Thị V là lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Hiền là lao động tự do, mặc dù có tài sản chung vợ chồng là quyền sử dụng đất thửa số 6, tờ bản đồ số 67, diện tích 133,9m² tại khu S, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, trên đất có 01 nhà xây kiên cố, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V, bị cáo H là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Ngày 04/11/2023 bị cáo V tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đồng; Ngày 10/11/2023 bị cáo H tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đồng đây đều là số tiền do các bị cáo dùng để đánh bạc chưa thanh toán cho nhau nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 850.000đồng do chị Đinh Thị M tự nguyện giao nộp, và số tiền 1.380.000đồng do anh Phạm Văn T tự nguyện giao nộp. Đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 mặt sau màu xanh, số IMEI1: 353503961811987; IMEI2: 354811671811984, lắp 01 sim, điện thoại đã cũ. (Được niêm phong trong 01 phong bì dán kín) thu giữ của bị cáo Vũ Thị V. Đây là chiếc điện thoại di động bị cáo đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 04/11/2023 nên cần tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước còn 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 12/3/2024)

Số tiền 78.520.000đồng bị cáo V, chị cáo Hồng, chị M, anh T đánh bạc cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trong đó bị cáo V đánh bạc với bị cáo H là 21.090.000đồng, với chị M là 1.250.000đồng, với anh T là 1.380.000đồng. Bị cáo H đánh bạc với bị cáo V số tiền 54.800.000đồng. Quá trình điều tra: Ngày 10/11/2023 bị cáo V và bị cáo H tự nguyện giao nộp mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đồng; Ngày 05/12/2023 chị Đinh Thị M tự nguyện giao nộp 850.000đồng và anh Phạm Văn T tự nguyện giao nộp số tiền 1.380.000đồng; Tổng cộng là 22.230.000đồng. Do vậy còn phải tịch thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo Vũ Thị V số tiền 11.490.000đồng và của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H số tiền 44.800.000đồng.

Trong vụ án này, đối với Phạm Văn T và Đinh Thị M: T và M có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Vũ Thị V ngày 04/11/2023 với số tiền lần lượt là 1.380.000 đồng, 1.250.000 đồng, tại thời điểm thực hiện hành vi, bản thân T và M chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc. Ngày 29/11/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê chuyển hồ sơ đến Công an huyện Cẩm Khê để xử phạt vi phạm hành chính đối với T và M là đúng quy định pháp luật.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo Vũ Thị V được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo V là người khuyết tật nặng, có đơn xin miễn án phí.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo V;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Vũ Thị V 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Hồng;

Xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vũ Thị V và Nguyễn Thị Thanh H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 mặt sau màu xanh, số IMEI1: 353503961811987; IMEI2: 354811671811984. (Được niêm phong trong 01 phong bì dán kín) và số tiền 22.230.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 mặt sau màu xanh, số IMEI1: 353503961811987; IMEI2: 354811671811984.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 12/3/2024)

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo Vũ Thị V số tiền 11.490.000đồng và của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H số tiền 44.800.000đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo V), điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo Hồng) Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị V.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Hphải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H, huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt D